



Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng điều trị bệnh nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ thể huyết ứ

EVALUATING THE EFFECT OF CATGUT IMPLANTATION COMBINED WITH TAO HONG SI WU TANG IN THE TREATMENT OF CERVICALGIA DUE TO BLOOD STAGNATION

Lê Thị Hải Yến

Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng điều trị bệnh nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ thể huyết ứ.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Phương pháp tiến cứu can thiệp lâm sàng có so sánh trước và sau điều trị. Nghiên cứu được thực hiện trên 30 bệnh nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ được điều trị bằng phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng trong thời gian 30 ngày.

Kết quả: Tỷ lệ đau nặng sau điều trị giảm rõ rệt từ 63,3% xuống còn 10,0%, tỷ lệ người không đau chiếm tỷ lệ cao nhất sau điều trị là 60%, tầm vận động cột sống cổ cải thiện nhiều, đặc biệt tỷ lệ không hạn chế chiếm tỷ lệ cao nhất 63,3%, hạn chế rất nhiều chiếm tỷ lệ thấp 3,4%.

Kết luận: Phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng trong điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ có tác dụng giảm đau, tăng tầm vận động cột sống cổ.

Từ khóa: Cấy chỉ catgut, Tứ vật đào hồng, đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ.

SUMMARY

Objective: To evaluate the effect of catgut implantation method combined with Tao Hong Si Wu Tang in the treatment of patients cervicalgia due to blood stagnation.

Subjects and methods: The study was conducted on 30 patients with cervicalgia due to blood stagnation who were treated with catgut thread implantation combined with Tao Hong Si Wu Tang for 30 days.

Results: The rate of severe pain after treatment decreased significantly from 63.3% to 10.0%, the percentage of people without pain accounted for the highest rate after treatment was 60%, the range of motion of the cervical spine improved. many, especially the unlimited rate accounts for the highest rate of 63.3%, very limited accounts for the low rate of 3.4%

Conclusion: The method of implantation of catgut implantation in combination with Tao Hong Si Wu Tang in the treatment of patients cervicalgia due to blood stagnation has the effect of reducing pain and increasing range of motion in the neck.

Keywords: Catgut implantation, Tao Hong Si Wu Tang, shoulder pain due to cervical spondylosis.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau vai gáy là tình trạng cơ vùng vai gáy co cứng gây đau kèm theo hạn chế vận động cột sống cổ, đây là triệu chứng rất thường gặp và cũng là nguyên nhân chính khiến bệnh nhân phải đi khám và điều

trị [1]. Có rất nhiều nguyên nhân gây ra bệnh nhưng phổ biến nhất là thoái hóa cột sống cổ (THCSC), thoái hóa đứng thứ hai và chiếm 14% trong các bệnh thoái hóa khớp. Phương pháp điều trị đau vai gáy do THCSC theo y học hiện đại chủ yếu là điều trị

Tác giả liên hệ: Lê Thị Hải Yến

Điện thoại: 0976344924

Email: leyen2088@gmail.com

Mã DOI: <https://doi.org/10.60117/vjmap.v57i04.312>

Ngày nhận bài: 01/3/2024

Ngày phản biện: 16/5/2024

Ngày chấp nhận đăng: 12/11/2024



triệu chứng nội khoa kết hợp phục hồi chức năng và vật lý trị liệu [1]. Theo y học cổ truyền (YHCT), đau vai gáy do THCS thể huyết ứ pháp điều trị là hành khí hoạt huyết thông kinh lạc. Việc sử dụng đơn thuần hoặc phối hợp các bài thuốc cổ phương và các phương pháp không dùng thuốc mang lại hiệu quả điều trị cao [2]. Cấy chỉ là phương pháp châm cứu đặc biệt có ưu điểm giá thành rẻ phù hợp với nhiều bệnh nhân không yêu cầu các thiết bị hiện đại nên được áp dụng nhiều tại cơ sở y tế [3]. Với mong muốn có thêm minh chứng khoa học cho phương pháp điều trị kết hợp trên chúng tôi tiến hành đề tài với mục tiêu: Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng điều trị bệnh nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ thể huyết ứ.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân bị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ thể huyết ứ.

Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân:

Tiêu chuẩn lâm sàng theo y học hiện đại:

- Người bệnh trên 18 tuổi không phân biệt giới tính, nghề nghiệp, thời gian mắc bệnh, đồng ý tham gia nghiên cứu và tuân thủ quy trình điều trị.
- Chọn bệnh nhân theo tiêu chuẩn chẩn đoán lâm sàng của phân loại bệnh Quốc tế (ICD-10).

Tiêu chuẩn lựa chọn theo YHCT:

- Người bệnh được chẩn đoán đau vai gáy thể huyết ứ với các triệu chứng: đau cổ vai gáy có co cứng cơ bên đau, đau hạn chế vận động cột sống cổ, có thể kèm theo đau lan lên đầu, tê tay, lưỡi có điểm xanh tím, ứ huyết, rêu lưỡi trắng hoặc vàng.

Tiêu chuẩn loại trừ bệnh nhân:

- Bệnh nhân không được chẩn đoán đau vai gáy do thoái hóa cột sống.

- Bệnh nhân không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian: Từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 02 năm 2024.

Địa điểm: Khoa Y học cổ truyền - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu:

Tiến cứu can thiệp lâm sàng có so sánh trước và sau điều trị.

Phương pháp tiến hành:

Nhóm nghiên cứu gồm 30 bệnh nhân được điều trị bằng cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng theo quy trình sau:

- Bệnh nhân được cấy chỉ catgut 2 lần: Lần 1 vào ngày thứ nhất, lần 2 vào ngày thứ 15 của liệu trình điều trị.

+ Huyết cấy chỉ: Phong trì, kiên tinh, đại trử, phong môn, phế du, cách du, dương lăng tuyền, thiên tông.

+ Chỉ catgut số 4 của Đức.

- Bệnh nhân được sử dụng bài thuốc Tứ vật đào hồng ngày 1 thang x 30 ngày.

Thành phần bài thuốc:

Thực địa	15g	Xuyên khung	15g
Đương quy	15g	Bạch thược	15g
Đào nhân	15g	Hồng hoa	10g

Chỉ tiêu nghiên cứu

- Đặc điểm chung của đối tượng: Tuổi, giới, nghề nghiệp, thời gian mắc bệnh.

- Các chỉ tiêu lâm sàng: Đánh giá mức độ đau theo thang điểm VAS, đánh giá tầm vận động cột sống cổ.

Triệu chứng	Tầm vận động bình thường		Tầm vận động bệnh lý			
	Điểm	0	1	2	3	4
Độ gấp (độ)		45-55	40-44	35-39	30-34	<30
Độ duỗi (độ)		60 - 70	55-59	50-54	45-49	<45
Độ nghiêng phải (độ)		40 - 50	35-39	30-34	25-39	<25
Độ nghiêng trái (độ)		40- 50	35-39	30-34	25-39	<45
Độ xoay phải (độ)		60- 70	55-59	50-54	45-49	<45
Độ xoay trái (độ)		60 - 70	55-59	50-54	45-49	<45



Không hạn chế: 0 điểm, hạn chế ít: 1-6 điểm, hạn chế vừa: 7-12 điểm, hạn chế nhiều: 13- 18 điểm, hạn chế rất nhiều: 19-24 điểm.

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được xử lý theo phần mềm SPSS 18.0. Sử dụng thuật toán: Tính tỷ lệ %, tính trung bình thực nghiệm ($\bar{X}$), kiểm định χ^2 so sánh sự khác nhau giữa các tỷ lệ (%). Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Đạo đức trong nghiên cứu

Bệnh nhân đều tự nguyện tham gia nghiên cứu. Nghiên cứu chỉ nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho bệnh nhân. Các thông tin của bệnh nhân đều được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Phân bố bệnh nhân theo nhóm tuổi

Tuổi	n	%
19-35	4	13,3
36-45	10	33,3
>50	16	53,4
Tổng	30	100,0

Nhóm tuổi hay mắc bệnh nhất là nhóm tuổi trên 50 tuổi chiếm 53,4%, tiếp theo là nhóm tuổi 36-45 tuổi chiếm 33,3%. Nhóm tuổi ít gặp nhất là 19-35 tuổi chiếm 13,3%.

Bảng 2. Phân bố người bệnh theo giới

Giới	n	%
Nam	11	36,7
Nữ	19	63,3
Tổng	30	100,0

Nữ giới đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ gặp nhiều hơn nam giới, chiếm tỷ lệ 63,3%.

Bảng 3. Phân bố người bệnh theo nghề nghiệp

Nghề nghiệp	n	%
Công nhân	6	20
Nhân viên văn phòng	8	26,6
Cán bộ hưu	16	53,4
Tổng	30	100,0

Tỷ lệ người bệnh là cán bộ hưu chiếm tỷ lệ cao nhất là 53,4%. Nhân viên văn phòng và công nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ thể huyết ứ chiếm tỷ lệ gần như nhau, công nhân chiếm 20%, nhân viên văn phòng chiếm 26,6%.

Bảng 4. Phân bố bệnh nhân theo thời gian mắc bệnh

Thời gian mắc bệnh	n	%
<1 tháng	5	16,7
1-3 tháng	10	33,3
>3 tháng	15	50
Thời gian trung bình SD tháng	3,45 ± 2,56	

Tỷ lệ người bệnh có thời gian mắc bệnh trên 3 tháng chiếm tỷ lệ cao nhất là 50%, thấp nhất là người bệnh mắc bệnh dưới 1 tháng chiếm 16,7%.

Kết quả sau điều trị

Hiệu quả giảm đau theo thang điểm VAS:

Bảng 5. Hiệu quả giảm đau theo thang điểm VAS

Nhóm Mức độ	Trước điều trị		Sau điều trị		p
	n	%	n	%	
Đau ít	3	10	2	6,7	<0,05
Đau vừa	8	26,7	4	13,3	
Đau nặng	19	63,3	3	10,0	
Không đau	0	0	20	60,0	

Tỉ lệ đau nặng sau điều trị giảm rõ rệt từ 63,3% xuống còn 10,0%, tỉ lệ người không đau chiếm tỉ lệ cao nhất sau điều trị là 60%.

Hiệu quả cải thiện tầm vận động cột sống cổ:

Bảng 6. Hiệu quả cải thiện tầm vận động cột sống cổ

Nhóm Mức độ	Trước điều trị		Sau điều trị		p
	n	%	n	%	
Không hạn chế	2	6,7	19	63,3	<0,05
Hạn chế ít	2	6,7	3	10,0	
Hạn chế vừa	7	23,3	4	13,3	
Hạn chế nhiều	10	33,3	3	10,0	
Hạn chế rất nhiều	9	30,0	1	3,4	

Sau khi điều trị tầm vận động cột sống cổ cải thiện nhiều, đặc biệt tỉ lệ không hạn chế chiếm tỉ lệ cao nhất 63,3%, hạn chế rất nhiều chiếm tỉ lệ thấp 3,4%.



BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm tuổi hay mắc bệnh nhất là nhóm tuổi trên 50 tuổi chiếm 53,4%, kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Tuyết Trang [4], với tỷ lệ người bệnh trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ nhiều nhất là 56,7%. Theo lý luận y học cổ truyền, ngoài 50 tuổi chức năng can thận hư suy, can không chủ can, thận không chủ cốt tủy nên ở lứa tuổi này thoái hóa cột sống gặp nhiều hơn.

Sau 30 ngày điều trị, mức độ đau và mức độ hạn chế tầm vận động tầm vận động cột sống cổ cải thiện nhiều, đặc biệt tỉ lệ không hạn chế chiếm tỉ lệ cao nhất 63,3%, hạn chế rất nhiều chiếm tỉ lệ thấp 3,4%. Kết quả này cũng gần tương đồng với nghiên cứu của Đỗ Thị Kim Chung [5] nhóm nghiên cứu có hạn chế nhiều chiếm 54% sau điều trị còn 2%.

Theo y học cổ truyền, cây chỉ thông qua tác dụng vào huyết vị và kinh lạc để điều hòa khí huyết đã thông kinh mạch từ đó giảm đau cho bệnh nhân. Theo y học hiện đại, nguyên nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ là do các gai xương làm hẹp lỗ gian đốt sống kích thích các rễ thần kinh hoặc receptor nhận cảm giác đau ở gân cơ dây chằng và tổ chức cạnh khớp gây đau. Cây chỉ có tác dụng giảm đau theo cơ chế thần kinh và thể dịch thông qua khởi động cung phản xạ tại chỗ tiếp đoạn và thần kinh đồng thời cũng giải phóng các chất trung gian hóa học như Opioid nội sinh [6] kết hợp với bài thuốc Tứ vật đào hồng có tác dụng bổ dưỡng huyết hoạt huyết làm khí huyết lưu thông kinh lạc thông suốt, nên đây là bài thuốc đầu tay để điều trị các chứng đau thể huyết ứ [7] nhờ tác dụng cộng gộp của của cây chỉ và bài thuốc tứ vật đào hồng tác dụng giảm đau cải thiện rõ ràng.

Trong đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ, tầm vận động hạn chế do co cứng cơ hoặc do kích thích của rễ thần kinh khi cây chỉ vào huyết sẽ gây ra những phản ứng sinh hóa bên trong cơ thể. Quá trình đồng hóa tăng, giảm quá trình dị hóa, tăng protein hidrocarbon, giảm axit lactic, giảm phân giải axit từ cơ, từ đó tăng chuyển hóa và dinh dưỡng ở cơ quá trình tăng sinh huyết quản tăng lưu lượng lưu thông máu, cải thiện tuần hoàn, tăng sinh sợi cơ khiến cho bó cơ vận động dễ dàng hơn [3]. Như vậy khi điều trị kết hợp với cây chỉ và bài thuốc tứ vật đào hồng thông qua tác dụng giảm đau giúp cải thiện tầm vận động và các hoạt động sinh hoạt hằng ngày

để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh. Ngoài ra cây chỉ có nhiều ưu thế giúp bệnh nhân không phải nằm viện đối với trường hợp cần điều trị liên tục chi phí thấp bệnh nhân chỉ cần đến viện cấy chỉ mỗi lần cách nhau hai tuần do vậy phương pháp này được áp dụng cho những bệnh nhân già yếu hạn chế đi lại, xa cơ sở y tế không có thời gian đi điều trị bệnh hằng ngày. Mặt khác, xét về số lần chịu đau khi tiến hành thủ thuật trong vòng 14 ngày bệnh nhân cấy chỉ phải chịu đau một lần duy nhất cấy chỉ phù hợp với những bệnh nhân sợ kim châm, lo lắng về chi phí điều trị. Hiện nay, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra tác dụng kéo dài của phương pháp cấy chỉ hiệu quả không dừng lại sau hai tuần mà có thể giúp kéo dài hạn chế bệnh tái phát từ 6-9 tháng [8]. Điều này rất phù hợp khi mà thoái hóa cột sống cổ là một bệnh mạn tính thường xuất hiện nhiều đợt.

KẾT LUẬN

Phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng trong điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ thể huyết ứ có tác dụng giảm đau và tăng tầm vận động cột sống cổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Ngọc Ân.** *Bệnh thấp khớp*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2002, tr.193
2. **Khoa y học cổ truyền, Trường Đại học Y Hà Nội.** *Bài giảng y học cổ truyền*, Nhà xuất bản y học Hà Nội, 2005, tr.157-158, 160-163
3. **Lê Thúy Oanh.** *Cấy chỉ (chôn chỉ catgut vào huyết châm cứu)*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010.
4. **Nguyễn Tuyết Trang.** *Đánh giá tác dụng điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp cấy chỉ catgut vào huyết*, Luận văn tốt nghiệp bác sỹ nội trú, Trường Đại học Y Hà Nội, 2013.
5. **Đỗ Thị Kim Chung.** Tác dụng của phương pháp cấy chỉ catgut kết hợp quỳên tý thang trong điều trị đau vai gáy do thoái hoá cột sống cổ. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2021, 508(2), tr.100-103.
6. **Hoàng Bảo Châu.** *Châm cứu học trong nội kinh, nạn kinh và sự tương đồng với y học hiện đại*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2010.
7. **Trinh Nhu Hải và Lý Gia Canh.** *Trung Quốc danh phương toàn tập*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2004, tr.746-747
8. **Trần Thị Thanh Hương.** Cây chỉ điều trị giảm đau trong hội chứng vai gáy. *Tạp chí nghiên cứu Y Dược cổ truyền Việt Nam*, 2002, 6, tr.38-39